

PHÁT BIỂU TỰ DO

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Có những hiểu biết sơ bộ về phát biểu tự do (khái niệm, những điểm giống và khác nhau so với phát biểu theo chủ đề).
- Nắm được một số nguyên tắc và yêu cầu của phát biểu tự do.
- Bước đầu vận dụng được những kiến thức và kĩ năng đó vào công việc phát biểu tự do về một chủ đề mà các em thấy hứng thú và có mong muốn được trao đổi ý kiến với người nghe.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Phát biểu tự do là một trong nhiều hình thức phát biểu mà con người thường vẫn tiến hành trong đời sống. Mối quan hệ giữa phát biểu tự do với phát biểu nói chung là mối quan hệ giữa bộ phận và toàn thể. Một người, trong hoàn cảnh bình thường mà phát biểu đã không tốt thì khi phát biểu tự do cũng không thể tốt.

b) Tuy nhiên, so với các hình thức phát biểu khác, phát biểu tự do lại có những đặc điểm riêng. Những đặc điểm riêng ấy, có thể nói, đã nằm ngay trong tên gọi *tự do*. Sẽ không thể gọi là phát biểu tự do, nếu người phát biểu không được tự mình quyết định việc lựa chọn chủ đề và nội dung phát biểu. Những lời phát biểu tự do chỉ cất lên khi có một sự đòi hỏi, một sự hối thúc nào đó ở trong lòng người phát biểu, khiến họ cảm thấy nhất định phải nói với người nghe những ý kiến của mình (tất nhiên, những đòi hỏi, hối thúc này, xét tới cùng, lại được sinh ra từ một tình huống cụ thể trong đời sống). Đây chính là điểm khác biệt cơ bản giữa phát biểu tự do với dạng phát biểu theo chủ đề.

c) Như thế, so với người phát biểu theo chủ đề, người phát biểu tự do có những thuận lợi riêng, do họ không – hoặc ít – bị ép mình vào trong những khuôn khổ, giới hạn của một chủ đề không phải do mình quyết định. Nhưng cũng chính vì thế mà

họ lại có thể gặp những khó khăn riêng. Trong thực tế, tính chất tự do của công việc phát biểu thường đi kèm với trạng thái ngẫu hứng, bột phát ; do đó, thường khiến người phát biểu không có điều kiện chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cho công việc của mình. Bởi thế cho nên, một người phát biểu tự do chỉ đạt được thành công khi :

- Nói ra - và chỉ nói ra - những gì mình vẫn thường ấp ủ, nghiền ngẫm trong tâm trí, những gì mình vẫn thầm tự nói với lòng mình.

- Phát biểu, nói năng thành thạo tới mức có thể làm tốt công việc này mà không cần nhiều thời gian chuẩn bị.

Điều đó có nghĩa là người nào càng quen, càng thành thục các kĩ năng phát biểu, thì khi phát biểu tự do lại càng dễ thành công. Đây là một trong những lí do để chúng ta không nên cường điệu sự khác biệt giữa phát biểu tự do với phát biểu nói chung.

2. Trọng tâm bài học

a) Về kiến thức

Cần cho HS nắm được :

- Khái niệm phát biểu tự do. Sự cần thiết của công việc phát biểu tự do trong đời sống của con người.

- Những điều kiện cần thiết để một người phát biểu tự do có thể đạt được thành công.

- Cách thức phát biểu tự do. Những điều cần chú ý khi làm công việc vừa thích thú vừa rất khó khăn này.

b) Về kĩ năng

Khó có thể đòi hỏi mọi HS đều có thể phát biểu tự do một cách thành công chỉ trong một, hai tiết học. Chỉ nên coi bài học này là sự chuẩn bị đầu tiên để HS có thể tiến tới phát biểu tự do tốt hơn khi các em đã thực sự bước vào đời. Vì vậy, GV cần cho HS bước đầu có năng lực :

- Từ một tình huống cụ thể trong đời sống, lựa chọn được chủ đề thích hợp để có thể phát biểu tự do.

- Xây dựng được một đoạn (hoặc một bài) văn ngắn để phát biểu về chủ đề đã chọn trước người nghe.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

a) Giống như đối với mọi bài học về Làm văn nói chung, việc giảng dạy bài *Phát biểu tự do* cũng đòi hỏi GV phải tạo nên một sự gắn kết hữu cơ giữa kiến thức nhà trường và cuộc sống. Cần phải tìm ra cách thức hữu hiệu để đặt HS trước những tình huống giống với những tình huống vốn có trong đời thật. Có thể mới mong làm cho các em tránh được cảm giác gò bó, không tự nhiên khi phải lựa chọn chủ đề phát biểu, cũng như khi phát biểu một cách thực sự tự do về chủ đề mà mình đã lựa chọn trước người nghe.

b) Muốn đạt được những yêu cầu đó, GV phải cố gắng tìm và tổ chức những hình thức học tập phát huy được tính chủ động, tích cực ở đông đảo HS. Khai thác những vốn sống, vốn hiểu biết mà HS đã có, trải nghiệm, thảo luận, gợi cho HS tưởng tượng, hình dung ra tình huống, để rồi sống như thật trong tình huống mà các em đã tưởng tượng, hình dung... – đây là những biện pháp sư phạm có thể giúp GV dạy tốt bài học khó khăn này.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Khái niệm phát biểu tự do

GV có thể tổ chức dạy học nội dung này theo một trong hai cách :

– Cách thứ nhất : GV hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu nêu tại câu hỏi 1 của SGK. Cần làm cho các em thấy được :

+ Phát biểu tự do là một dạng phát biểu mà chúng ta vẫn thường gặp trong đời sống ; ở đó, người phát biểu có thể hào hứng trình bày ý kiến của mình với người nghe. Và đây là những ý kiến hoàn toàn không theo một chủ đề nào đã được quy định trước.

+ Sự khác biệt cơ bản giữa phát biểu tự do với các dạng phát biểu khác nằm ngay trong hai chữ *tự do*. Chỉ được gọi là phát biểu tự do khi người nói tự tìm cho mình chủ đề cũng như nội dung phát biểu. Chủ đề và nội dung ấy, trong phát biểu tự do, rất nhiều khi nảy sinh một cách bất ngờ, ngẫu nhiên, ngoài dự tính.

– Cách thứ hai : GV tổ chức dạy học theo tiến trình ngược lại : cho HS giảng nghĩa các từ trong cụm từ *phát biểu tự do*, phân biệt ý nghĩa của những từ ấy với các từ trong cụm từ *phát biểu theo chủ đề*, sau đó mới nêu một vài dẫn chứng về phát biểu tự do cho HS xem xét, thảo luận rồi rút ra kết luận. (Có thể dùng ví dụ trong SGK hoặc những ví dụ do GV tự sưu tầm được.)

b) Những nhu cầu thôi thúc con người phát biểu tự do

GV cũng có thể tổ chức dạy học nội dung này theo những cách thức như đã tiến hành đối với nội dung trên. Cụ thể là :

– Cách thứ nhất : Hướng dẫn HS xem xét ví dụ nêu ở câu hỏi 2 của SGK và trong phần *Đọc thêm* ở cuối bài, rồi trả lời câu hỏi ghi trong đó. Các em cần thấy được : Nhu cầu được phát biểu tự do của con người luôn luôn sinh ra từ những tình huống trong đời sống. Đó là khi có ai chạm phải, để làm xôn xao lên một kỉ niệm, một nỗi niềm mà lòng người muốn phát biểu vẫn hằng ấp ủ. Có khi đó lại là một điều tâm niệm, một bài học, một trăn trở về đời sống... mà một người nào đó, hoặc một điều gì đó vô tình hay cố ý gợi ra. Do đó, phải sống hết mình mới mong tìm ra chủ đề và nội dung phát biểu tự do. Và để đạt được thành công trong phát biểu tự do, HS không thể có cách nào khác là chịu tích lũy để làm giàu vốn sống, vốn hiểu biết, với những ý kiến thật và riêng...

– Cách thứ hai : Hướng dẫn HS suy luận để trả lời câu hỏi trước, sau đó mới đưa dẫn chứng để kiểm chứng cho tính chính xác của lời đáp, rồi mới rút ra kết luận.

c) Những yếu tố giúp bài phát biểu tự do đạt được thành công

GV hướng dẫn HS tiếp tục thảo luận câu hỏi 3 trong SGK. Cần làm cho các em nhận thấy :

– Không thể phát biểu, càng không thể phát biểu tự do về một chủ đề mà người nói không am hiểu, không hứng thú và không hề có nguyện vọng được nói với người nghe. Bởi một lẽ giản đơn : khi đó, người phát biểu sẽ không có ý kiến gì, hoặc không có hào hứng gì để trình bày ý kiến của mình. Càng là phát biểu tự do thì người phát biểu càng cần phải nói những gì mình thật sự hiểu biết và tâm đắc.

– Dù “tự do” đến đâu thì người phát biểu cũng không được xa đề, lạc đề. Nếu không, người phát biểu sẽ không thể thuyết phục và hấp dẫn người nghe. Cần chú ý điều này, bởi khi phát biểu tự do, người nói thường thiếu thời gian chuẩn bị, do đó, dễ không làm chủ được lời nói của mình. Lời phát biểu tự do, vì thế, luôn tiềm ẩn nguy cơ trở nên dài dòng, lộn xộn, lan man.

– Muốn khắc phục nguy cơ đó, người phát biểu tự do không thể không tự rèn luyện để có năng lực tìm ý và sắp xếp ý nhanh chóng.

– Người phát biểu tự do không được quyền chỉ nghĩ đến mình mà bỏ quên thính giả. Phải làm sao để hứng thú của người nói bắt gặp và cộng hưởng với hứng thú trong lòng người nghe. Mà không người nghe nào hứng thú với những gì

đã làm cho họ từ lâu nhàm chán. Do đó, người phát biểu tự do chỉ nên tập trung vào những nội dung có thể làm cho người nghe thấy mới mẻ và truyền được cho họ niềm thích thú.

– Chính vì lẽ đó mà người phát biểu tự do có thể diễn đạt ý kiến của mình thành một số câu, đoạn, chứ không bắt buộc phải làm một bài văn hoàn chỉnh.

Do vậy, có thể tán thành tất cả những phương án được nêu ra trong câu hỏi 3 của SGK, trừ phương án d.

d) Trong phần thời gian còn lại, GV nên tranh thủ hướng dẫn HS luyện tập theo các gợi ý ghi trong câu hỏi 4 của SGK (chú ý rằng, những gợi ý ghi trong mục 4.d đều đúng) ; rồi củng cố lại những kiến thức cơ bản bằng cách yêu cầu HS đọc phần *Ghi nhớ*.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

a) Về kiến thức

Cần tập trung kiểm tra, đánh giá :

- Sự hiểu biết về bản chất, đặc điểm của phát biểu tự do.
- Cách thức phát biểu và những điều cần lưu ý khi phát biểu tự do.

b) Về kĩ năng

Cần tập trung kiểm tra đánh giá khả năng phát biểu tự do về một đề tài gần gũi với lớp trẻ ở học đường, được HS quan tâm, thích thú.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Có thể sưu tầm, chẳng hạn, những lời phát biểu tự do ngắn, nhưng rất có giá trị sau đây của V.I. Lê-nin về văn hào vĩ đại người Nga L. Tôn-xtôi, qua lời kể lại của M. Go-rơ-ki :

Một lần, tôi đến gặp Vla-đi-mia⁽¹⁾ và tôi thấy trên bàn của Người một cuốn sách : “Chiến tranh và hoà bình”.

– Phải rồi, đó là của Tôn-xtôi. Tôi vừa định đọc các đoạn nói về cuộc đi săn [...].

(1) *Vla-đi-mia* : tức Vla-đi-mia I-lích Lê-nin.

– *Thật là một bậc vĩ nhân, phải không? Một con người vĩ đại! Nay bạn, đó mới thật là một nghệ sĩ... Và bạn có biết còn điểm nào kì lạ nữa không? Việc kì lạ là trước thời bá tước⁽¹⁾ này, ta chưa từng thấy có một người nông phu chính cống nào được đưa vào trong văn chương cả.*

Rồi, nhìn tôi với cặp mắt vẫn lim dim, Người hỏi tôi:

– *Có thể lấy ai ở châu Âu đặt ngang hàng với Tôn-xtôi được nhỉ?*

Người tự trả lời cho mình:

– *Không có ai cả.*

Thế rồi, xoa xoa bàn tay, Người liền cười, sung sướng như một con mèo sưởi nắng.

*(Theo C. Mác – Ph. Ăng-ghen – V.I. Lê-nin,
Về văn học và nghệ thuật, NXB Sự thật, Hà Nội, 1977)*

Bài tập 2

Tham khảo phần *Đọc thêm* trong SGK.

(1) Chỉ L. Tôn-xtôi, vốn xuất thân quý tộc và được mang hàm bá tước.